

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 51 (từ 18 – 22/12/2017)

ĐIỂM TIN

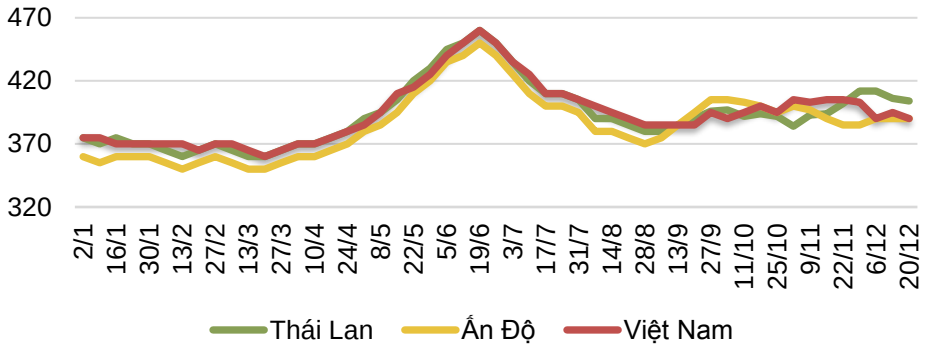
Giá gạo 5% tấm giảm tại Thái Lan và Việt Nam.

Giá gạo 25% tấm của Thái Lan tăng trong khi giá của Việt Nam giảm nhẹ.

Xuất khẩu gạo của Myanmar có thể đạt mức 2,5 – 2,8 triệu tấn trong năm nay

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế năm 2017 (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

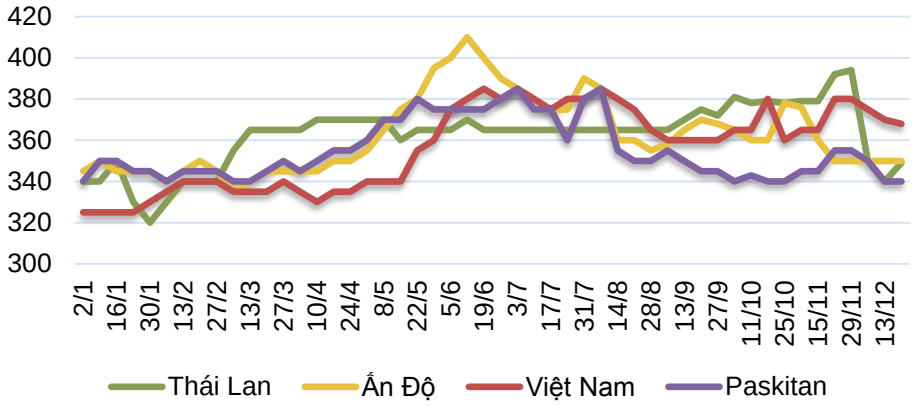
- Trong tuần, giá gạo 5% tấm của Thái Lan ở mức 404 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn (-0,5%) so với tuần trước. Tuy nhiên, mức giá này vẫn cao hơn khoảng 6,32% so với cùng kì năm ngoái [1]

- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ giữ ở mức 390 USD/tấn, không đổi so với tuần trước. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 6,85% [1]

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt mức 390 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn (-5%) so với tuần trước. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái 5,4%. [1]

- Giá gạo 5% tấm của Pakistan và Campuchia không đổi so với tuần trước, lần lượt giữ ở mức 372 USD/tấn và 435 USD/tấn. [1]

Diễn biến giá gạo 25% tấm trên thị trường thế giới (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Giá gạo 25% tấm của Thái Lan tăng 10 USD/tấn (+2,6%) so với tuần trước, ở mức 340 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 2,65%. [1]

- Giá gạo 25% tấm của Ấn Độ duy trì ở mức 350 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 2,94%. [1]

- Giá gạo 25% tấm của Việt Nam giảm 2 USD/tấn (-0,5%) so với tuần trước, đạt 368 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 13,23%. [1]

- Giá gạo 25% tấm của Pakistan không đổi so với tuần trước, đạt mức 340 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 3,03%. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Nhu cầu tiêu thụ gạo hàng năm của Nigeria hiện nay đạt khoảng 4,5 triệu tấn, trong khi sản xuất của nước này chỉ vào khoảng 2 triệu tấn/năm. Chỉ riêng trong năm ngoái, nước này đã phải nhập khẩu 2,4 triệu tấn gạo để đáp ứng nhu cầu trong nước. Năm nay, dù đã có nhiều cố gắng phát triển sản xuất gạo trong nước, nhưng sản xuất của nước này mới chỉ đáp ứng được khoảng 56% nhu cầu, tương đương 2,5 triệu tấn. Từ đầu năm 2017 đến nay, Nigeria đã

nhập 2,3 triệu tấn gạo, chỉ thấp hơn 100.000 tấn so với năm ngoái. [2]

- Xuất khẩu gạo của Myanmar năm nay có thể đạt 2,5 – 2,8 triệu tấn, mức cao nhất trong 50 năm trở lại đây. Trong 8 tháng đầu năm nay, Myanmar đã xuất khẩu 2 triệu tấn gạo, giá trị 600 triệu USD. Myanmar là nước xuất khẩu từ những năm 1930. Mức xuất khẩu gạo cao nhất Mynamar từng đạt được là 3 triệu tấn vào những năm 1930. Tuy nhiên, đến những năm 1960, lượng gạo xuất khẩu của Myanmar chỉ còn hơn 1 triệu tấn/năm. Năm ngoái, Myanma chỉ xuất khẩu được 1,7 triệu tấn. Xuất khẩu gạo năm nay tăng mạnh là do nhu cầu tăng từ Sri Lanka, Bangladesh và các nước châu Phi. [3]

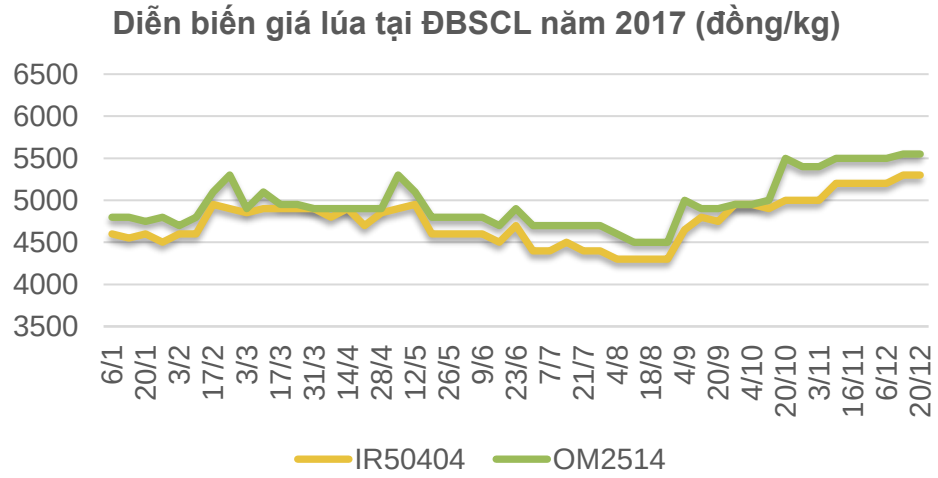
- Bộ Tài Chính Philippines đề xuất loại bỏ hạn mức nhập khẩu gạo, thay vào đó, thuế nhập khẩu gạo sẽ được tăng lên mức 35%. Theo ước tính của Ủy ban Kinh tế và Phát triển Philippines, biện pháp này có thể giúp giá gạo trung bình tại Philippines giảm đến 7 piso/kg, cũng như đem lại 27,3 tỷ Piso tiền thuế mỗi năm trong giai đoạn 2017-2023. Giá gạo giảm sẽ làm giảm nhẹ gánh nặng cho người nghèo – nhóm dân cư đang phải dành đến 20% thu nhập để mua gạo. Thêm vào đó, việc nhập khẩu gạo sẽ được chuyển giao dần cho khối tư nhân, giảm thiểu tình trạng hoạt động kém hiệu quả hiện nay của Ủy ban Lương thực Philippines (NFA). Trong giai đoạn 2005 đến 2015, Chính phủ đã phải chi gần 187 tỷ Peso, tương đương 19 tỷ Peso mỗi năm, để miễn giảm thuế nhập khẩu ngũ cốc cho NFA. [4]

ĐIỂM TIN

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL ổn định

Xuất khẩu gạo Việt Nam trong tháng 11/2017 giảm 22,4% so với tháng 10/2017

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Trong tuần qua, giá lúa tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ổn định. Giá lúa IR50404 (khô) đạt mức 5.300 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. Giá lúa IR50404 (khô) tại Hậu Giang vẫn giữ ở mức 5.700 đồng/kg, tại Tiền Giang đạt 5.800 đồng/kg, tại Cần Thơ, đạt 6.000 đồng/kg; giá tại Sóc Trăng đạt 5.500 đồng/kg [5]

- Tại Hậu Giang, giá lúa OM 6976 (khô) không đổi so với tuần trước, đạt 6.100 đồng/kg. [5]

- Giá lúa jasmine (khô) tại Cần Thơ tăng 100 đồng/kg so với tuần trước, đạt 7.400 đồng/kg. [5]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Tính đến ngày 14/12/2017, theo số liệu của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL thu hoạch được khoảng 750.000 ha lúa Thu Đông, năng suất khoảng 5,3 tấn/ha, vụ Đông Xuân 2017-18 đã xuống giống khoảng 680.000 ha trên tổng số 1,650 triệu ha theo kế hoạch. [6]

- Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 11/2017, Việt Nam xuất khẩu được 374.771 tấn gạo, giá trị đạt 179,98 triệu USD, giảm 22,4% về lượng và 16,8% về giá trị so với tháng 10/2017. Tổng lượng gạo xuất khẩu trong 11 tháng đầu năm 2017 đạt 5,46 triệu tấn gạo, thu về 2,46 tỷ USD, tăng trên 22,9% về

lượng và tăng 23,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2016. Giá gạo xuất khẩu trung bình trong 11 tháng đầu năm 2017 đạt 450,9 USD/tấn, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái; riêng trong tháng 11 giá gạo xuất khẩu đạt 480,2 USD/tấn, giảm 5,7% so với tháng 10/2017 nhưng tăng 8,5% so với tháng 11 năm 2016. [7]

- Theo Hiệp Hội Lương thực Việt Nam, tính đến 30/11/2017, Tổng công ty Lương thực Miền Nam tồn kho 216.953 tấn gạo; Tổng công ty Lương thực Miền Bắc tồn 85.000 tấngạo; các doanh nghiệp hội viên khác còn 509.594 tấn gạo trong kho. Tổng cộng cả nước tồn kho 811.547 tấn gạo. [7]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Hiệp hội Lúa gạo Thái Lan
[2]: New Telegraph Online
[3]: Mynamar Times
[4]: Philstar
[5]: CTV tại các tỉnh của AGROINFO
[6]: Hiệp hội lương thực Việt Nam
[7]: Vinanet

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
Tiền giang	Tại ruộng	Lúa tươi IR 50404	4.800	0
	Tại ruộng	Lúa khô IR 50404	5.700	0
	Gò Công	Lúa OM 0179	6.300	0
	Vựa gạo Hiệp Xương	Lúa Jacmine (Vàng)	6.400	0
Bến Tre	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400	0
	Các huyện	Lúa khô ST	7.300	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa khô IR 50404	5,600	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 4218	5,800	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 6976	6,000	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 5451	6,400	0
An Giang	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.000-6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400-6.500	0
	Các huyện	Lúa khô OM 6976	6.400-6.500	0
Bạc Liêu	Càng Long	Lúa khô IR 50404	6.500	0
	Càng Long	Lúa khô OM 4218	6.000	0





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn